

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số 08/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Lý Văn L** - sinh năm 1989; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã N, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Chị **Nông Thị Đ** - sinh năm 1989; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ B, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lý Văn L và chị Nông Thị Đàm.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lý Văn L và chị Nông Thị Đ thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Anh Lý Văn L và chị Nông Thị Đ có 01 (Một) con chung là Lý Ban N – sinh ngày 23 tháng 7 năm 2019. Hiện nay con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường.

Khi ly hôn, chị Nông Thị Đ có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lý Ban N kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Lý Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

*** Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Anh Lý Văn L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nông Thị Đ, cụ thể:

Anh Lý Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Lý Ban N. Mức cấp dưỡng: Mức 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình. Phương thức cấp dưỡng: Định kỳ vào ngày 15 hàng tháng.

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 357/BLDS hướng dẫn về việc tính lãi suất và Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

*** Về tài sản chung:** Anh Lý Văn L và chị Nông Thị Đ không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về vay nợ chung:** Anh Lý Văn L và chị Nông Thị Đ không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Nguyên đơn anh Lý Văn L tự nguyện chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) và phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000224 ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Nguyên. Anh Lý Văn L đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02 bản);
- TAND tỉnh Thái Nguyên (01bản);
- VKSND khu vực 6- TN (02bản);
- THADS tỉnh Thái Nguyên (01 bản);
- UBND **phường Đức Xuân** – Thái Nguyên (Nơi ĐKKH) (01 bản);
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

